

## XXVI. PHẨM PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO

01

Bấy giờ, Thiện Hiện suy nghĩ: Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng sâu xa. Ta sẽ hỏi Phật hai nghĩa sâu xa này. Nghĩ vậy xong, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều rất thâm sâu không cùng tận. Vậy vì sao nói hai việc này là vô tận?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều như hư không, không cùng tận nên nói là vô tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải làm thế nào để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán sắc vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến phải quán trí nhất thiết trí vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán sắc như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến nên quán trí nhất thiết trí như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán vô minh duyên hành như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán hành duyên thức như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thức duyên danh sắc như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán danh sắc duyên lục xú như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán lục xú duyên xúc như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán xúc duyên thọ như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thọ duyên ái như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán ái duyên thủ như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thủ duyên hữu như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán hữu duyên sanh như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán sanh duyên lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi xa lìa nhị biên, đó là diệu quán bất cộng của chúng Đại Bồ-tát ấy.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát ngồi tòa kim cương dưới cội Bồ-đề, như thật quán sát mười hai duyên khởi giống như hư không, không cùng tận nên liền chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát lấy hành tướng như hư không vô tận mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, như thật quán sát mười hai duyên khởi thì vị ấy không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu bị thối chuyển đều là do không nương vào tác ý phương tiện thiện xảo để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đó nên không hiểu rõ. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào để lấy hành tướng như hư không vô tận, mà như thật quán sát mười hai duyên khởi để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Thiện nam tử v.v... trụ vào Bồ-tát thừa đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu có ai thối chuyển là đều do xa lìa phương tiện thiện xảo để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà không bị thối chuyển, là do tất cả đều nương vào phương tiện thiện xảo để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy nhờ vào phương tiện thiện xảo này mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy hành tướng như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật quán sát mười hai duyên khởi. Nhờ nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy mau viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như vậy không thấy có pháp nào sanh ra mà không có nhân. Không thấy có pháp diệt mà không có nhân. Không thấy có pháp nào có tánh tướng thường trụ, không sanh, không diệt. Không thấy pháp

nào có ngã, hữu tình, nói rộng cho đến người biết, người thấy. Không thấy có pháp nào là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát luôn quán sát duyên khởi như vậy để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Có lúc Đại Bồ-tát như thật quán sát pháp môn duyên khởi để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, Đại Bồ-tát không thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly. Nói rộng cho đến không thấy trí nhất thiết trí là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Có lúc Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy mặc dù Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thấy có sự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng lại không thấy có pháp có thể thấy sự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy. Mặc dù hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, nhưng không thấy có sự hành tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, cũng không thấy có pháp có thể thấy sự hành tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy. Nói rộng cho đến mặc dù tu trí nhất thiết trí, nhưng không thấy có việc tu trí nhất thiết trí; cũng không thấy có pháp có thể thấy việc tu trí nhất thiết trí, cũng không thấy có sự không thấy như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc để làm phương tiện nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Có lúc đối với tất cả pháp, Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc để làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi ấy ác ma rất đau khổ, giống như trúng mũi tên độc. Ví như có người, cha mẹ qua đời nên thân tâm đau khổ thì ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Một ác ma thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì rất đau khổ, giống như trúng mũi tên độc, hay tất cả ác ma khắp ba ngàn đại thiên thế giới cũng như vậy?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả ác ma khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới cũng như vậy. Tất cả ác ma ngồi yên nơi chỗ của mình.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát thường phải an trụ hạnh trụ chơn tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Các Đại Bồ-tát thường an trụ vào hạnh trụ chơn tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nếu có thể gian, trời, người, A-tu-la v.v... rình tìm chỗ dở của các vị ấy thì không bao giờ được, cũng không thể nào quấy nhiễu làm chướng ngại được.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải siêng năng tinh tấn an trụ vào hạnh trụ chơn tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát trụ đúng đắn vào hạnh trụ chơn tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì có thể tu hành viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì liền có thể tu viên mãn đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế nào thì có thể tu viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không điên đảo, đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí mà hành bố thí cho đến Bát-nhã, đem công đức này cho tất cả hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì có thể tu viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Đại Bồ-tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí. Đối với các hữu tình thì có lòng từ nơi thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp và liả bỏ ác giới. Đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa. Khi Đại Bồ-tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí, nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy báng, nhục mạ làm hại một cách phi lý, thì Bồ-tát không sanh tâm sân hận, không muốn báo thù làm hại họ bằng thân, khẩu, chỉ sanh lòng từ bi thương xót họ, đem lời hòa nhã

hỗ thẹn xin lỗi. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát đem tâm không ái nhiễm, không xan tham hành bố thí, đem bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí. Nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy báng, nhục mạ một cách phi lý thì bấy giờ Bồ-tát liền nghĩ: Mọi người tạo ra những loại nghiệp như vậy, trở lại tự mình nhận lấy quả báo như vậy. Ta không nên tính toán, hơn thua với họ, để rồi phế bỏ sự tu nghiệp của mình. Lại nghĩ: Đối với người ấy và các hữu tình khác ta nên làm tăng trưởng tâm xả, tâm bố thí, không luyến tiếc. Nghĩ vậy xong thân tâm thanh tịnh, tinh tấn thực hành bố thí. Đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí. Đối với những người thọ nhận và cảnh giới khác tâm không tán loạn, không cầu các dục ở ba cõi và Nhị thừa, chỉ cầu quả vị Phật. Đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí. Quán các người thọ nhận, người bố thí, vật bố thí đều như huyễn. Không thấy sự bố thí này có tổn giảm hay lợi ích đối với các hữu tình, thông đạt tất cả pháp hoàn toàn đều không, bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa thân đầy đủ luật nghi, ngữ đầy đủ luật nghi, ý đầy đủ luật nghi mà tạo các nghiệp phước. Nhờ nghiệp phước này lìa việc sát sanh cho đến tà kiến. Không mong cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bấy giờ, Bồ-tát an trụ vào tịnh giới để thực hành rộng rãi tuệ thí, các hữu tình cần thức ăn cho thức ăn, cần thức uống cho thức uống, cần đồ đạc gì cho đồ đạc đó. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không cầu địa vị Thanh văn,

Độc giác. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, giả sử các hữu tình tranh nhau đến cắt xẻ thân Bồ-tát ra từng khúc rồi mang đi. Bồ-tát không sanh một niệm sân giận nào với người đó, chỉ nghĩ: Nay ta đạt được lợi ích lớn, nghĩa là đã xả bỏ thân hôi thối, nguy ách này mà được thân kim cương thanh tịnh của Phật. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn thường không gián đoạn, mặc áo giáp đại bi, phát lời thề rộng lớn: “Tất cả hữu tình bị chìm đắm trôi lăn trong biển khổ, con sẽ cứu vớt họ đưa đến bờ Niết-bàn cam lồ.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc dù nhập vào sơ tịnh lự cho đến định Diệt tướng thọ, nhưng không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng không chứng thật tế, nhờ nguyện lực xưa mà được tồn tại. Lại nghĩ như vậy: Các loài hữu tình bị chìm đắm trong biển khổ, tự mình không thể đưa ra được. Nay ta đã trụ vào giới thanh tịnh, dùng phương tiện để phát sanh thần thông tịnh lự, nhất định sẽ cứu vớt chúng sanh đặt lên bờ Niết-bàn thường lạc. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, không thấy pháp nào là hữu vi hay vô vi, hoặc thuộc hữu tướng hay vô tướng, hoặc thuộc hữu số hay vô số. Chỉ quán các pháp không lìa chơn như nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Những chơn như v.v... này cũng bất khả đắc. Nhờ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà vị ấy không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề. Trong thời gian ấy nếu có các loài hữu tình đến hủy báng, khinh khi, nhục mạ một cách phi lý, cho đến cắt xẻ thân ra từng khúc mang đi. Khi ấy, Bồ-tát hoàn toàn không sân giận, chỉ nghĩ: Các loài hữu tình này rất đáng thương, bị phiền não độc hại khuấy loạn thân tâm, không được tự do, không chỗ

nương tựa, không người cứu giúp, bị bần cùng nghèo khổ hành hạ. Ta hãy bố thí cho họ những vật cần dùng như thức ăn, nước uống, áo quần và các thứ đồ đạc khác. Sau đó, đem căn lành của sự bố thí này bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy, cho đến vì tự cứu mạng sống thì không nên làm tổn hại đến các hữu tình. Cho đến không có các ác tà kiến. Khi Bồ-tát tu tịnh giới như vậy, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác. Lại đem căn lành tịnh giới ấy, bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa phát sanh đồng mãn, tinh tấn tăng thượng, thường nghĩ: Nếu một hữu tình ở ngoài một do-tuần, ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng thế giới có thể độ được, ta nhất định sẽ đến dùng phương tiện giáo hóa để họ thọ trì tám học xứ, hoặc năm học xứ, hoặc mười học xứ, hoặc cụ túc học giới, hoặc khiến họ trụ vào quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc trụ vào Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến họ trụ vào địa vị Bồ-tát cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ta còn chẳng mỗi một, hướng chi giáo hóa cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều đạt được lợi ích an lạc mà lại mỗi một. Lại đem căn lành tinh tấn bình đẳng cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa tâm chẳng loạn, lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỉ lạc, nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến định Diệt tướng thọ. Trong các định này phát sanh tâm và tâm sở pháp đều hòa hợp với tất cả căn lành, lại bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đối với các tịnh lự và chi tịnh lự hoàn toàn vô sở đắc. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong các pháp trụ pháp quán trên pháp, tuy lấy hành tướng của viễn ly, hoặc lấy hành tướng của tịch tĩnh, hoặc lấy hành tướng vô tận, hoặc lấy hành tướng vĩnh viễn diệt, dù quán tất cả pháp, nhưng đối với các pháp tánh không thể tác chứng, cho đến ngôi tòa Bồ-đề chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Rời khỏi tòa này rồi chuyển diệu pháp luân làm lợi ích an lạc cho các hữu tình. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn không giải đãi, cầu các pháp lành cũng không mỏi mệt, luôn nghĩ: Ta nhất định sẽ đắc trí nhất thiết trí, không thể không đắc. Đại Bồ-tát ấy vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nên phát nguyện: “Nếu có một hữu tình ở ngoài một do-tuần, hoặc mười, một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng các thế giới. Người nào đáng độ, ta nhất định đến đó dùng phương tiện giáo hóa. Nếu thiện nam tử Bồ-tát thừa thì khiến vị ấy trụ vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu là thiện nam Thanh văn thừa thì khiến họ trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Nếu thiện nam Độc giác thừa thì khiến vị ấy an trụ Độc giác Bồ-đề. Nếu các hữu tình khác thì khiến họ an trụ vào mười thiện nghiệp đạo. Như vậy ta đều lấy đầy đủ pháp thí, tài thí mà phương tiện làm cho họ được sung túc đầy đủ. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa

lia ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề, tự lìa sát sanh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến, tùy thuận và khen ngợi sự bỏ sát sanh cho đến tà kiến, vui mừng hoan hỉ với người không sát sanh cho đến tà kiến. Đại Bồ-tát ấy giữ tịnh giới Ba-la-mật-đa này không cầu quả Nhị thừa và quả báo ba cõi, chỉ đem căn lành tịnh giới này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy, người chẳng phải người v.v... tranh nhau đến xúc não, hoặc chặt thân thể ra từng khúc rồi tự tiện đem đi. Khi ấy, Bồ-tát không nghĩ: Ai đâm chém ta? Ai chặt đứt ta? Ai mang đi? Chỉ nghĩ: Nay ta được lợi ích lớn, các hữu tình đó vì làm lợi ích cho ta nên đến chặt xẻo thân thể ta ra từng phần. Nhưng ta vốn vì tất cả hữu tình mà thọ thân này. Họ đến tự lấy tất cả vật của ta là để thành tựu việc cho ta. Bồ-tát tư duy thật tướng các pháp rất kỹ như vậy để tu an nhẫn. Rồi đem căn lành thù thắng của an nhẫn này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành an nhẫn này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa, siêng năng tu học các định, nghĩa là lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỉ lạc nhập vào sơ tịnh lự, cho đến nhập vào định thứ tư. Luôn có tư tưởng ban vui cho các hữu tình vào từ vô lượng, nói rộng cho đến nhập vào xả vô lượng. Đối với các sắc luôn có tưởng nhằm chán sự thô và nhập vào định Không vô biên xứ, nói rộng cho đến nhập vào định Diệt tướng thọ. Đại Bồ-tát ấy mặc dù nhập vào tịnh lự, vô lượng, vô sắc, diệt định như vậy nhưng không nhận lấy quả dị thực của nó. Chỉ theo hữu tình nào đáng được giáo hóa làm lợi ích thì sanh ở nơi đó. Đã sanh vào đó rồi, dùng bốn nhiếp pháp, sáu Ba-la-mật-đa mà

làm lợi ích cho họ. Đại Bồ-tát ấy nương vào các tịnh lự phát sanh thân thông thù thắng, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi tánh tướng các pháp sâu xa, siêng năng tinh tấn mà phát sanh căn lành thù thắng. Đem căn lành này lấy vô sở đắc làm phương tiện, bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh tấn Ba-la-mật-đa, không thấy bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là danh, sự, tánh, tướng. Không thấy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là danh, sự, tánh, tướng. Cho đến không thấy trí nhất thiết trí là danh, sự, tánh, tướng. Cũng không thấy tất cả pháp là danh, sự, tánh, tướng. Trong tất cả các pháp không có niệm về tướng, không chấp trước, lời nói đi đôi với việc làm. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, thực hành tài thí, pháp thí cho hữu tình, nghĩa là lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỉ lạc nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến nhập vào định Diệt tướng thọ. Đại Bồ-tát ấy đem tâm không tán loạn mà giảng nói chánh pháp về sự hành tài thí, pháp thí cho các hữu tình. Đại Bồ-tát ấy tự mình hành tài thí, pháp thí, cũng thường khuyến hóa người khác thực hành tài thí, pháp thí, thường khen ngợi pháp hành tài thí, pháp thí một cách đúng đắn, luôn luôn hoan hỉ, khen ngợi người thực hành tài thí, pháp thí. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành bố thí này bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát ấy an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, thọ trì tịnh giới không bao giờ có tâm tương ưng với hành động về tham, sân, si và hại. Cũng không có tâm tương với với hành động về xan tham, tật đố, phá giới, chỉ luôn phát sanh tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Lại đem căn lành tịnh giới này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa tu hành an nhẫn, quán sắc như đồng bọt, quán thọ như bong bóng, quán tưởng như sóng nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như việc huyễn hóa. Khi quán như vậy, đối với năm thủ uẩn luôn hiện quán về tướng không bền chắc. Lại nghĩ: Các pháp đều là Không, nó lìa ngã và ngã sở, sắc là sắc của ai? Thọ là thọ của ai? Tưởng là tưởng của ai? Hành là hành của ai? Thức là thức của ai? Khi quán như vậy, lại nghĩ: Các pháp đều Không, không có ngã và ngã sở, thì ai cắt chặt? Ai bị cắt chặt? Ai hủy nhục? Ai bị hủy nhục? Ở trong đó ai nổi sân hận? Bồ-tát nương vào tịnh lự như vậy, khi quán sát thật kỹ thì an nhẫn hoàn toàn. Lại đem căn lành an nhẫn này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa siêng năng tinh tấn, lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỉ lạc nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến nhập vào thiền thứ tư. Khi Bồ-tát tu tịnh lự như vậy đối với các tịnh lự và chi tịnh lự đều không chấp tướng. Phát sanh những Thần cảnh trí thông, có thể làm vô biên việc biến hóa lớn. Hoặc phát sanh Thiên nhĩ trí thông, sáng suốt thanh tịnh siêu nhân, có thể như thật nghe tất cả âm thanh các loài hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Tha tâm trí thông, có thể như thật biết tâm và tâm sở pháp các hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Túc trụ trí thông, như thật nhớ biết các việc đời trước của hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Thiên nhãn trí thông, sáng suốt thanh tịnh siêu nhân, có thể như thật thấy biết sắc tượng cho đến nghiệp quả của hữu tình, vô tình trong mười phương thế giới. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào năm thần thông thanh tịnh này thì có

thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gàn gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thừa hỏi pháp nghĩa sâu xa của Như Lai, gieo trồng vô lượng căn lành chơn chánh thanh tịnh, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, siêng năng tu thắng hạnh của Bồ-tát. Đem căn lành này không cầu quả ba cõi và Nhị thừa, bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa quán sắc uẩn cho đến thức uẩn bất khả đắc. Nói rộng cho đến quán trí nhất thiết trí cũng bất khả đắc. Quán cảnh giới hữu vi bất khả đắc, quán cảnh giới vô vi cũng bất khả đắc. Như vậy, Bồ-tát quán tất cả pháp bất khả đắc nên không tạo tác. Vì không tạo tác nên không sanh, không diệt. Vì không sanh, không diệt nên không thủ, không xả. Vì không thủ, không xả nên hoàn toàn thanh tịnh thường trụ không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp chư Phật có ra đời hay không ra đời đều an trụ vào pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, không sanh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ-tát ấy tâm không bao giờ tán loạn, luôn luôn an trụ vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, như thật quán sát thấy tánh tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả bố thí cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa quán tất cả pháp đều Không, vô sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp đều Không, vô sở hữu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa quán pháp nội Không (Không của các pháp nội tại), tánh của pháp nội

Không bất khả đắc. Quán pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), tánh của pháp ngoại Không bất khả đắc. Quán pháp nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), tánh của pháp nội ngoại Không bất khả đắc. Quán pháp đại Không (Không lớn), tánh của pháp đại Không bất khả đắc. Quán pháp Không Không (Không của Không), tánh của pháp Không Không bất khả đắc. Quán pháp thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), tánh của pháp thắng nghĩa Không bất khả đắc. Quán pháp hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), tánh của pháp hữu vi Không bất khả đắc. Quán pháp vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tánh của pháp vô vi Không bất khả đắc. Quán pháp tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), tánh của pháp tất cánh Không bất khả đắc. Quán pháp vô tế Không (Không không biên tế), tánh của pháp vô tế Không bất khả đắc. Quán pháp vô tán Không (Không của sự không phân tán), tánh của pháp vô tán Không bất khả đắc. Quán pháp bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tánh của pháp bản tính Không bất khả đắc. Quán pháp tướng Không, tánh của pháp tướng Không bất khả đắc. Quán pháp nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), tánh của pháp nhất thiết pháp Không bất khả đắc. Đại Bồ-tát ấy an trụ trong mười bốn Không như vậy không đắc sắc hoặc Không, hoặc bất Không; không đắc thọ, tưởng, hành, thức hoặc Không, hoặc bất Không. Nói rộng cho đến không đắc trí nhất thiết trí hoặc Không, hoặc bất Không. Không đắc cảnh giới hữu vi hoặc Không, hoặc bất Không. Không đắc cảnh giới vô vi hoặc Không, hoặc bất Không. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, bố thí cho tất cả các hữu tình thức ăn, thức uống và các đồ đạc khác, quán tất cả là Không. Tất cả người bố thí, được bố thí, phước bố thí, quả bố thí quán cũng là Không. Khi ấy, Bồ-tát nhờ an trụ vào Không mà quán ái nhiễm, xan lận đều không cho khởi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, như vậy tất cả phân biệt không cho sanh khởi. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ khởi tâm ái, tâm xan tham. Đại Bồ-tát này cũng vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vĩnh viễn không bao giờ sanh tâm ái nhiễm, tâm xan tham.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa này là thầy của Đại Bồ-tát, có thể khiến cho chúng Đại Bồ-tát không sanh khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, không nhiễm trước vào việc bố thí. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này, lấy vô sở đắc làm phương tiện bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi

hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương? Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả bồ thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì tịnh giới thì không để sanh tâm của tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán các địa vị Thanh văn, Độc giác đều bất khả đắc, tâm hồi hương kia cũng bất khả đắc, hồi hương bậc kia luật nghi thân ngữ cũng bất khả đắc. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề. Trong thời gian ấy tự liả sát sanh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người khác liả bỏ sát sanh cho đến tà kiến, không có tâm trái ngược với pháp, luôn xiển dương việc liả bỏ sát sanh cho đến tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người liả bỏ sát sanh cho đến tà kiến. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành do tịnh giới này phát sanh không cầu quả Nhị thừa và ba cõi mà bình đẳng cho hữu tình, cùng nhau hồi hương đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy phải xa liả ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương? Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh nhẫn tùy thuận. Đã đắc được nhẫn này rồi luôn nghĩ như vậy: Trong tất cả pháp không có một pháp nào là khởi hay diệt; hoặc sanh, lão, bệnh, tử, hoặc người mắng, người bị mắng, người phỉ báng, người bị phỉ báng, người cắt, xẻ đâm, đánh, trói, xúc não gia hại, hoặc bị cắt xẻ, đâm, đánh, trói. Tất cả tánh tướng này đều là Không, trong đó không nên vọng tưởng phân biệt. Đại Bồ-tát ấy đắc nhẫn này nên từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian này giả sử tất cả loài hữu tình đều đến mắng chửi hủy báng, mạ nhục, lấy đao trượng, gạch ngói đá làm tổn hại đánh đập cắt xẻ, cho đến phân chẻ thân ra từng khúc, nhưng tâm Bồ-tát lúc ấy không biến đổi, chỉ nghĩ: Thật kỳ lạ thay! Trong tánh của các pháp hoàn toàn không có những việc hủy báng chửi mắng, mạ nhục, làm hại nhưng do hữu tình vọng tưởng phân biệt cho là thật có, nên tạo ra nghiệp ác phiền não, đời hiện tại, đương lai chịu các khổ não. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hương đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi hồi hương đại Bồ-đề như vậy phải xa liả ba tâm, đó là ai hồi hương, hồi hương về đâu, lấy gì hồi hương? Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa đồng mãnh tinh tấn giảng nói chánh pháp cho các hữu tình, để họ trụ vào bồ thí Ba-la-

mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc khiến họ trụ vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc khiến an trụ vào các công đức khác. Đại Bồ-tát ấy thành tựu những phương tiện thiện xảo, thân tâm tinh tấn dùng sức thần thông đi đến chỗ các hữu tình ở một thế giới, hoặc mười, một trăm cho đến vô lượng, vô biên thế giới, để giảng nói chánh pháp, dùng phương tiện giáo hóa khiến họ trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Hoặc khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến họ chứng đắc trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát ấy mặc dù làm việc này nhưng không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi. Lại đem căn lành tinh tấn này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngoài định của chư Phật ra, đối với thắng định của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều tự do xuất nhập tùy ý. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào thắng định tự tại của Bồ-tát, đối với tám giải thoát đều có thể tự tại mà xuất nhập thuận nghịch. Nghĩa là có sắc quán các sắc giải thoát cho đến Diệt tướng thọ giải thoát. Đại Bồ-tát ấy lại đối với chín định thứ đệ hoặc nghịch hoặc thuận đều vào ra tự tại, đó là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, định Diệt tướng thọ. Đối với tám giải thoát, chín định thứ đệ, Đại Bồ-tát ấy thuận nghịch xuất nhập đã thành thực hoàn toàn rồi có thể vào Su tử tận thân Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Su tử tận thân Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát?

Nghĩa là Đại Bồ-tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ tịnh lự, tuần tự cho đến vượt qua tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào định Diệt tướng thọ. Lại ra khỏi định Diệt tướng thọ vào lại định Phi tướng phi phi tướng xứ, tuần tự cho đến nhập vào sơ tịnh lự. Đó là Su tử tận thân Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy đối với Su tử tận thân Tam-ma-địa đã thành thực hoàn hảo rồi, lại nhập vào Tập tán Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Tập tán Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát?

Nghĩa là Đại Bồ-tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ tịnh lự.

Ra khỏi sơ tịnh lự tuần tự cho đến nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào sơ tịnh lự.

Ra khỏi sơ tịnh lự nhập vào định Diệt tướng thọ.  
Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào tịnh lự thứ hai.  
Ra khỏi tịnh lự thứ hai nhập vào định Diệt tướng thọ.  
Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào tịnh lự thứ ba.  
Ra khỏi tịnh lự thứ ba nhập vào định Diệt tướng thọ.  
Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào tịnh lự thứ tư.  
Ra khỏi tịnh lự thứ tư nhập vào định Diệt tướng thọ.  
Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Không vô biên xứ.  
Ra khỏi định Không vô biên xứ nhập vào định Diệt tướng thọ.  
Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Thức vô biên xứ.  
Ra khỏi định Thức vô biên xứ nhập vào định Diệt tướng thọ.  
Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Vô sở hữu xứ.  
Ra khỏi định Vô sở hữu xứ nhập vào định Diệt tướng thọ.  
Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Phi tướng phi phi tướng xứ.  
Ra khỏi định Phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào định Diệt tướng thọ.  
Ra khỏi định Diệt tướng thọ lại nhập vào định Phi tướng phi phi tướng xứ.  
Ra khỏi định Phi tướng phi phi tướng xứ trụ vào tâm bất định.  
Từ tâm bất định trở lại nhập vào định Diệt tướng thọ.  
Ra khỏi định Diệt tướng thọ trụ vào tâm bất định.  
Từ tâm bất định nhập vào định Phi tướng phi phi tướng xứ.  
Ra khỏi định Phi tướng phi phi tướng xứ trụ vào tâm bất định.  
Từ tâm bất định nhập vào định Vô sở hữu xứ.  
Ra khỏi định vô sở hữu trụ vào tâm bất định.  
Từ tâm bất định nhập vào định Thức vô biên xứ.  
Ra khỏi định Thức vô biên xứ trụ vào tâm bất định.  
Từ tâm bất định nhập vào định Không vô biên xứ.  
Ra khỏi định Không vô biên xứ trụ vào tâm bất định.  
Từ tâm bất định nhập vào tịnh lự thứ tư.  
Ra khỏi tịnh lự thứ tư trụ vào tâm bất định.  
Từ tâm bất định nhập vào tịnh lự thứ ba.  
Ra khỏi tịnh lự thứ ba trụ vào tâm bất định.  
Từ tâm bất định nhập vào tịnh lự thứ hai.  
Ra khỏi tịnh lự thứ hai trụ vào tâm bất định.  
Từ tâm bất định nhập vào sơ tịnh lự.  
Ra khỏi sơ tịnh lự trụ vào tâm bất định.

Đó là Tập tán Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Tập tán Tam-ma-địa như vậy thì đắc thật tánh bình đẳng của tất cả pháp. Đại Bồ-tát ấy lại đem căn lành tịnh lự này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 523  
HẾT